TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2026/DS-ST
Ngày: 21 - 8 - 2026
V/v Tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Yến Nga

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 517/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026, về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3241/2026/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hồng R, sinh năm 1985. Căn cước công dân số 096185015831 do Bộ công an cấp ngày 13/01/2025. Có mặt

Địa chỉ cư trú: Khóm X, phường H, tỉnh C (nay là khóm G, tỉnh C.

-*Bị đơn*: Bà Lê Thị N, sinh năm 1945. Vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Hẻm 26, Nguyễn Trãi, khóm 15, phường A, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Hồng R trình bày:

Tôi có làm chủ nhiều dây hụi, bà N tham gia 05 dây cụ thể:

-Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 10/02/2018 âm lịch, dây hụi này có 30 chân. Bà Lê Thị N vô 02 chân. Bà N hốt hết 02 chân hụi nhưng đóng không đủ, đến nay dây hụi này bà N còn nợ 5 lần chưa đóng là 1.000.000 đồng x 02 chân = 10.000.000 đồng.

-Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 20/09/2018 âm lịch, dây hụi này có 30 chân. Bà Lê Thị N vô 03 chân. Bà N hốt hết 03 chân hụi nhưng đóng không đủ, đến nay dây hụi này bà N còn nợ 13 lần chưa đóng tiền là 1.000.000 đồng x 03 chân = 39.000.000 đồng.

-Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 25/03/2019 âm lịch, dây hụi này có 37 chân. Bà Lê Thị N vô 02 chân. Bà N hốt hết 02 chân hụi nhưng đóng được 11 lần thì ngưng đóng, đến nay dây hụi này bà N còn 26 lần chưa đóng tiền là 1.000.000 đồng x 02 chân = 52.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 27/03/2019 âm lịch, dây hụi này có 33 chân. Bà Lê Thị N vô 02 chân. Bà N hốt hết 02 chân hụi nhưng đóng được 11 lần thì ngưng đóng, đến nay dây hụi này bà N còn nợ 22 lần chưa đóng tiền là 1.000.000 đồng x 02 chân= 44.000.000 đồng.

-Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 15/05/2019 âm lịch, gồm 34 chân. Bà Lê Thị N vô 03 chân đóng được 09 lần thì ngưng, còn nợ lại 25 lần chưa đóng là 1.000.000 đồng x 03 chân = 75.000.000 đồng.

Ngày 14/11/2025 âm lịch bà N có viết giấy chốt nợ hụi tổng số tiền bà N còn nợ tôi là 220.000.000 đồng. Đến ngày 20/6/2026 bà yêu cầu bà N viết lại giấy chốt nợ hụi với số tiền 220.000.000 đồng. Nay yêu cầu bà N trả cho bà số tiền hụi 220.000.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Lê Thị N: Vắng mặt trong quá trình tố tụng và không có văn bản ý kiến đối với các vấn đề nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền hụi nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi được quy định tại điều 471 Bộ luật dân sự. Bị đơn đang cư trú tại phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Xét nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định bà N có tham gia nhiều dây hụi do bà R làm chủ, cụ thể: Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 10/02/2018 âm lịch, bà N còn nợ 05 lần chưa đóng là 10.000.000 đồng. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 20/09/2018 âm lịch, bà N còn nợ 13 lần chưa đóng là 39.000.000 đồng. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 25/03/2019 âm lịch, bà N còn 26 lần chưa đóng tiền là 52.000.000 đồng. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 27/03/2019 âm lịch, bà N còn nợ 22 lần chưa đóng tiền là 44.000.000 đồng. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 15/05/2019 âm lịch, còn nợ lại 25 lần chưa đóng là 75.000.000 đồng. Như vậy, tại giấy chốt nợ hụi ngày 14/11/2025 âm lịch và ngày 20/6/2026 âm lịch mà nguyên đơn cung cấp thể hiện bà N còn nợ bà R số tiền hụi của 05 dây hụi trên là 220.000.000 đồng.

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử mặc dù bà N nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và

không có văn bản ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, việc tham gia hụi là do sự tự nguyện của các đương sự, nguyên đơn cung cấp đầy đủ danh sách hụi viên, hai bên có giấy chốt nợ. Từ đó cho thấy, nội dung yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền hụi 220.000.000 đồng là thực tế có xảy ra.

[3.2] Từ phân tích nêu trên và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn được làm rõ tại phiên tòa Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền hụi tổng cộng là 220.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí, được nhận lại toàn bộ án phí đã dự nộp. Bị đơn phải nộp án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng R

Buộc bà Lê Thị N trả cho bà Nguyễn Hồng R số tiền hụi tổng cộng là 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nói trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

-Bà Nguyễn Hồng R không phải chịu án phí, ngày 11/6/2026 bà R đã dự nộp 5.500.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau theo biên lai thu số 0007721 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Lê Thị N phải chịu án phí số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại các 4, 34, 36 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Út